

ATRIUM
LUNCH BUFFET
MENU

(thay đổi theo ngày)

1. Appetizers: Khai vị

- Assorted sandwich, canapé, salad, salad roll (các loại bánh mì kẹp, bánh mì mặn, xà lách, gỏi cuốn)
- Assorted appetizer from: vegetable, cereal, meats, egg, seafood, cheese, olive, fruit (các món khai vị từ rau, ngũ cốc, thịt, trứng, hải sản, phô mai, ô liu, trái cây)

2. Salad: Xà Lách

- Marinated salad:
 - Kim Chi
 - Broccoli (bông cải xanh)
 - Avocado & Mango Salad (xà lách xoài trộn trái bơ)
 - Thai squid salad (gỏi mực kiểu Thái)
 - Sweetcorn salad (Xà lách bắp)
 - Plain Salad:
 - Iceberg / Radicchio (rau iceberg / rau radicchio)
 - Frisee / Micromix (rau frisee / rau mầm)
 - Green Lolo Rosa / Red Lolo Rosa (rau lơ lơ xanh / rau lơ lơ đỏ)
- With Condiments & Dressing (các loại sốt)

3. Caesar Salad Station with Condiments & Dressing (quầy Caesar xà lách với gia vị và nước sốt)

4. Sushi & Sashimi station

Assorted sushi with condiments (các loại sushi ăn kèm gia vị)

Sashimi: salmon, tuna, seabass, oyster with condiments (cá hồi, cà ngừ, cá chẽm, hàu ăn kèm gia vị)

5. Cold Seafood: hải sản lạnh

- Cooked Prawn (tôm sú luộc)
 - Cooked Snail (các loại ốc luộc)
 - Cooked Clam (các loại nghêu sò luộc)
 - Scallop (D/N) (sò điệp –buổi tối)
 - Blue crab (D/N) (ghẹ - buổi tối)
 - Scampi (D/N) (tôm càng- buổi tối)
- Fruits:
6 Kinds of Local & Imported Fruits (trái cây tươi nhập khẩu và VN: 6 loại)
 - Fresh juice station (quầy nước ép trái cây tươi)
 - Fresh Coconut (dừa trái tươi)
 - Fruit juice in tin 2 kinds (nước ép hộp 2 loại)

HOT DISH: MÓN NÓNG

1. Beef Stew with Vegetables (bò hầm rau củ)
2. Sautéed Squid / Sweet & Sour Sauce (Mực xào chua ngọt)
3. Baked Seabass with Teriyaki Sauce (cá chẽm nướng sốt teriyaki)
4. Seafood Tomato Spaghetti (mì ý sốt hải sản cà chua)
5. Pork Galbi-jjim (Sườn heo om kiểu Hàn Quốc)
6. Seafood Mornay (Hải sản phủ phô mai sốt lò)
7. Seafoods Fried Rice (Cơm chiên hải sản)
8. Chicken Curry / Sweet Potatoes Cà ri gà
9. Lyonnaise Potatoes (Hành tây xào)
10. Oyster Gratin (D/N) Gilled Bloody Clam(L/N) (Hàu nướng phô mai (Tối)/ Lò Lông nướng mỡ hành (trưa))
11. Stir-fried Egg Noodle with Vegetables (Mì trứng xào rau)
12. Bacon Sausage Rolls (Thịt hun khói cuộn xúc xích)
13. Sweet & Sour Pork (Thịt heo chiên sốt chua ngọt)
14. Pork Dumpling (Háo cảo thịt heo)
15. Steamed Prawn & Vegetables Dumpling (Há cảo tôm rau)
16. Vegetables Dumpling (Háo cảo rau)
17. Clear Shellfish Soup (Súp nghêu)
18. Lotus Seeds & Shredded Chicken Soup (Súp hạt sen thịt gà xé)

Vegetables / Rau

1. Young Corn (bắp)
2. Mushroom (nấm)
3. Sliced Onion (White, Red) (hành tây trắng, hành tây đỏ)
4. Sliced Eggplant (cà tím)
5. Potatoes (khoai tây)
6. Sweet Potatoes (khoai lang)

NOODLE STATION (QUẦY MÌ)

1. Rice Noodle “Hủ Tiếu”
2. Shabu Shabu (lẩu)
3. Tom Yum Kung (súp tôm chua cay kiểu Thái)

ROASTED AND CAVING STATION (Quầy thịt và đồ nướng)

1. Gorgonzola Pizza (bánh pizza)
2. Grilled Lamb Chop(D/N)/Grilled Beef Steak (Sườn cừu nướng – tối)/ Bò bít tết
3. Pork Rib BBQ(D/N)/ Fried Chicken (L/N) (sườn heo nướng BBQ – Tối / Gà chiên)

4. Grilled Vegetables (Rau củ nướng)

VIETNAMESE STATION

1. Bánh Xèo Việt Nam

DESSERT (TRÁNG MIỆNG)

- **Western Dessert: (Tráng miệng kiểu âu)**
 - + Chocolate Tart (bánh tart sô cô la)
 - + Raspberry Coconut Mousse Cake (bánh mousse quả mâm xôi, dừa)
 - + Cream brulee (bánh kem nướng)
 - + Profiterole (bánh su kem)
 - + Passion Cheese Cake (bánh phô mai, chanh dây)
 - + White & Dark Chocolate Mousse (bánh mút sô cô la đen & trắng)
- **Glass Station:**
 - + Mango Mousse (Bánh mousse xoài)
 - + Cherry Jubilee (Trái cherry nấu rượu)
- **Vietnam Dessert: (tráng miệng Việt Nam)**
 - + Taro Cake (bánh khoai môn)
 - + Steamed Egg with Coconut Milk (bánh trứng hấp nước cốt dừa)
 - + Agar Agar (rau câu)
- **Sweet Soup: Chè**
 - + Banana, Cassava Root, Sago Sweet Soup (chè chuối, khoai mì, bột báng)
- **Cheese Station: (quầy phô mai)**
 - + Assorted Cheese with 4 Kinds of Condiments (các loại phô mai với các món ăn kèm)
- **Bread Station: (quầy bánh mì)**
 - + Soft Roll, Hard Roll, High Grain Roll, Rye Roll
 - + Assorted Bread Loaf (bánh mì ổ)
- **Crepe Station: (quầy bánh crepe)**
 - + Banana Crepe with 6 Kinds of Condiments
- **Ice Cream Station: (quầy kem)**
 - + 10 Kinds of Ice Cream with 6 Kinds of Condiments
- **Chocolate fountain: (tháp sô cô la)** with 5 kinds of fruit on skewer and marshmallow (5 loại trái cây xiên que và kẹo marshmallow)
 - + Chocolate Praline (kẹo sô cô la)
 - + Macaron (bánh macaron)
 - + Cookies (bánh qui)